

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 và Thông
tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ
sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016
quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động
thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân,
đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức
chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ
chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khoá XIX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thẩm quyền quyết định:

Mua sắm tài sản công nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý: điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu huỷ; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại.

2. Quy định phân cấp mua sắm tài sản công (không phân biệt quy định về tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định) được áp dụng cho cả mua sắm hàng hoá, dịch vụ.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Báo Bắc Ninh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thực hiện quản lý sử dụng tài sản công theo Quy định phân cấp thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh. Trường hợp, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện thì thực hiện theo Quy định này.

4. Ngoài các quy định cụ thể tại Quy định này, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, xử lý tài sản công

1. Địa phương chỉ quy định phân cấp những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp về quản lý, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý;
2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, tăng cường phân cấp thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý tài sản công nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý, sử dụng tài sản công được tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và trình độ, khả năng quản lý của từng cấp, ngành;
3. Việc phân cấp có tính kế thừa phân cấp quản lý tài sản công trước đây, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phù hợp với nội dung quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II**PHÂN CẤP QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG****TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC****Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với:
 - a) Trụ sở làm việc; xe ô tô;
 - b) Tài sản có tổng giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên/1 lần mua sắm. 01 lần mua sắm tương ứng với 01 lần phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này đối với tài sản có tổng giá trị mua sắm từ 2 tỷ đồng trở lên/1 lần mua sắm đến dưới 5 tỷ đồng/1 lần mua sắm trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc (hoặc phòng, ban trực thuộc đơn vị đối với đơn vị dự toán không có đơn vị dự toán cấp dưới), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn định mức, hồ sơ, trình tự thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản.

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, định mức, hồ sơ, trình tự thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản.

4. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) thực hiện như đối với việc mua sắm tài sản công.

5. Việc mua sắm đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung các cơ quan thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp giá thuê trụ sở tính cho thời hạn thuê dưới 1 năm hoặc mức thuê dưới 120 triệu đồng/1 năm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thuê trụ sở, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước có nhu cầu thuê tài sản (không phải là trụ sở), quyết định việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động. Số lượng, chủng loại tài sản được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó và khả năng nguồn kinh phí của cơ quan.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp cơ quan được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại); cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác khi phát hiện tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, đối với:

a) Xe ô tô.

b) Tài sản của cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đối với:

a) Tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này, của các cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý;

b) Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi những tài sản của cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý đặt tại cấp huyện bị sử dụng sai mục đích, sai chế độ nhà nước quy định nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc; xe ô tô của các cơ quan nhà nước trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1, trong các trường hợp sau:

a) Giữa các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan;

b) Từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã thuộc cấp huyện quản lý theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan;

c) Từ cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc cấp huyện quản lý sang cơ quan, tổ chức, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan;

d) Tài sản từ cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc huyện, thành phố, thị xã này sang cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc huyện, thành phố, thị xã khác theo đề nghị của các Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 điều này, từ cơ quan nhà nước sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là trụ sở làm việc, xe ô tô của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý trụ sở làm việc (trừ trường hợp phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt); xe ô tô trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này) bao gồm cả các tài sản thuộc dự án đầu tư.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu huỷ tài sản công

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu huỷ đối với tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định tiêu huỷ tài sản công không phải là tài sản cố định do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là trụ sở làm việc; xe ô tô trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản cố định không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 điều này do các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, sử dụng.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 12. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao trong dự toán tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định đối với cơ quan nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô từ nguồn kinh phí không phải là nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao trong dự toán của đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ các nguồn kinh phí còn lại quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 58/2016/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện như đối với việc mua sắm tài sản công.

6. Việc mua sắm đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung các cơ quan thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện như đối với cơ quan nhà nước.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu thuê tài sản (không phải là cơ sở hoạt động sự nghiệp), quyết định thuê tài sản để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Số lượng, chủng loại tài sản được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó và khả năng của nguồn kinh phí của đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định đối với cơ quan nhà nước.

Điều 15. Thẩm quyền bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Thẩm quyền thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập

Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định đối với cơ quan nhà nước.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI

Điều 17. Thẩm quyền phân cấp quản lý, xử lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

1. Việc phân cấp quản lý, xử lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Việc phân cấp quản lý, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Chương III của Quy định này.

Điều 18. Quản lý, xử lý tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Việc phân cấp quản lý, xử lý đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy định này.

Chương V

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 19. Thẩm quyền phê điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.

Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung

